

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm mạnh gần 28 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,800.54 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 18/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Truyền thông dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Ô tô & phụ tùng... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Mặc dù lực cầu bắt đáy đã xuất hiện tại ngưỡng 1,780, giúp VN-Index thu hẹp đà giảm, nhưng phiên giảm sâu hôm nay vẫn tiềm ẩn rủi ro cho những phiên tiếp theo. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tâm thế giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đồng loạt giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 13/07/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-27.80** điểm, đóng cửa tại **1800.54** điểm. HNX-Index **-11.86** điểm, đóng cửa tại **291.9** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **BSR (+0.27)**, **VPL (+0.23)**, **CRV (+0.23)**, **MSB (+0.14)**, **GAS (+0.11)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-3.43)**, **VCB (-2.79)**, **VIC (-2.47)**, **CTG (-1.77)**, **BID (-1.60)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,990** tỷ đồng, tăng **40.95%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,847 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 48.05 điểm. Thị trường có **52** mã tăng, 48 mã tham chiếu, **271** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-261.45** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **CTG (-120.08 tỷ)**, **HPG (-109.12 tỷ)**, **VPB (-100.58 tỷ)**, **VCB (-92.26 tỷ)**, **FPT (-76.43 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **2.83** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.41%**. Các mã diễn biến tích cực:
PVS (+2.21%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSB (+1.27%) [\(Link báo cáo\)](#)
BSR (+0.98%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.55%**. Các mã diễn biến tích cực:
DIG (+2.85%) [\(Link báo cáo\)](#)
BMP (+1.71%) [\(Link báo cáo\)](#)
NLG (+1.40%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.41%	-1.55%	-1.52%	-1.57%
1 tuần	-2.14%	-2.15%	-2.33%	-2.57%
1 tháng	-1.65%	-2.85%	0.56%	0.16%
3 tháng	-5.36%	-9.02%	2.36%	0.74%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,800.54	291.90	126.49
% 1D	-1.52%	-3.90%	-1.43%
GTKL (tỷ VND)	17,990	1,654	342
%1D	40.95%	74.99%	15.97%
GDNN (tỷ VND)	-261.45	2.83	-0.38

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	129.23	CTG	-120.08
MBB	81.95	HPG	-109.12
HDB	58.92	VPB	-100.58
GMD	56.59	VCB	-92.26
VIC	49.56	FPT	-76.43

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

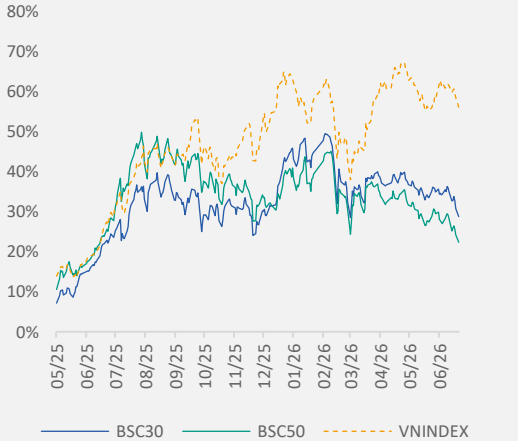
		%D	%W
SPX	7,575	0.42%	1.23%
FTSE100	10,498	0.01%	-1.44%
Eurostoxx	6,268	0.07%	-1.98%
Shanghai	3,914	-2.06%	-3.15%
Nikkei	67,243	-1.92%	-3.42%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	77.73	2.26%
Giá vàng	4,074	-1.12%
Tỷ giá		
USD/VND	26,259	-0.04%
EUR/VND	30,030	0.15%
JPY/VND	162	-0.25%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	25.75	0.98%	0.27	8.52
VPL	82.90	0.73%	0.23	0.85
CRV	25.50	6.03%	0.23	0.00
MSB	16.00	1.27%	0.14	20.73
GAS	75.40	0.27%	0.11	0.91

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	37.00	2.21%	0.27	3.19
SHN	7.90	9.72%	0.06	0.97
MST	10.00	5.26%	0.04	2.84
SAF	55.50	8.82%	0.04	0.00
SHE	7.20	9.09%	0.03	0.00

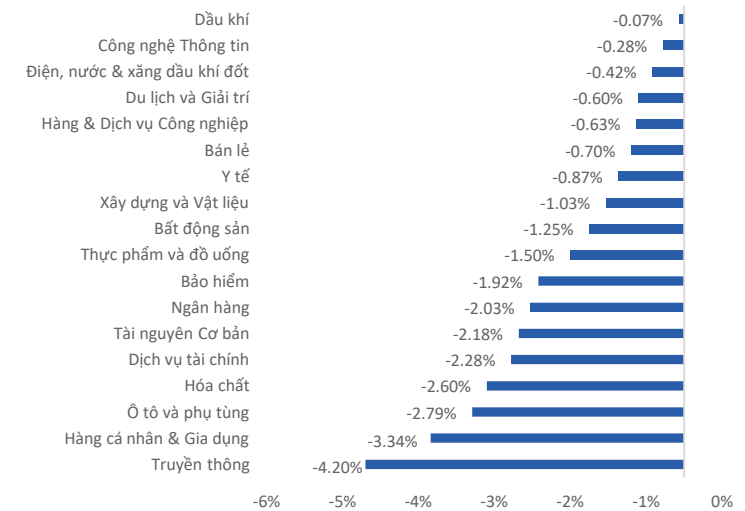
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ABS	3.23	6.95%	1.68
PGI	18.15	6.76%	0.00
TNC	32.00	6.67%	0.00
TNI	5.92	6.67%	2.17
VID	5.00	6.38%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SHN	7.90	9.72%	0.97
SHE	7.20	9.09%	0.00
SAF	55.50	8.82%	0.00
PJC	32.50	8.33%	0.00
SVN	3.00	7.14%	0.84

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	143.00	-2.72%	-3.43	6.11
VCB	58.90	-2.64%	-2.79	6.81
VIC	221.50	-0.67%	-2.47	3.81
CTG	32.60	-3.26%	-1.77	17.33
BID	39.95	-2.56%	-1.60	6.07

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	136.60	-8.93%	-3.06	0.02
KSF	75.90	-1.94%	-0.86	0.19
NVB	13.10	-5.07%	-0.83	1.02
MBS	20.80	-4.59%	-0.62	20.37
BAB	11.10	-7.50%	-0.58	0.08

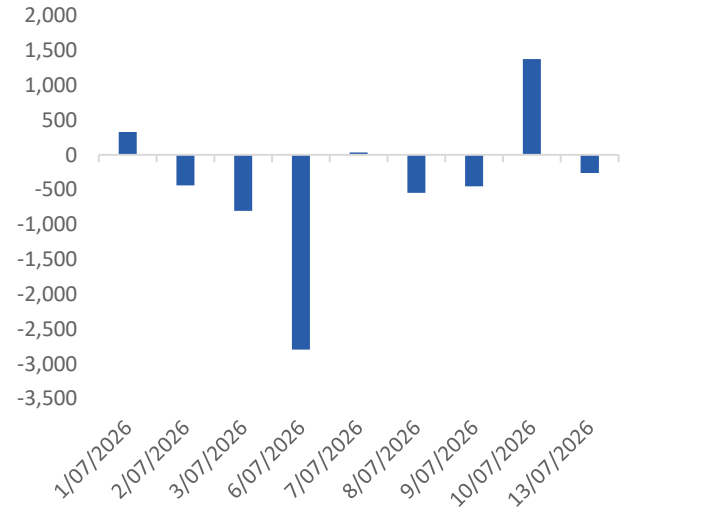
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TDC	8.37	-7.00%	3.20
PJT	8.93	-6.98%	0.00
GIL	9.91	-6.95%	0.12
BCE	7.38	-6.94%	0.20
VVS	76.70	-6.92%	0.37

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PGN	5.40	-10.00%	0.06
VNT	22.10	-9.80%	0.00
NAP	9.30	-9.71%	0.00
TKU	12.40	-9.49%	0.00
HTC	33.40	-9.49%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.0	-0.8%	1.0	111,600	291.5	5,552	13.7	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.3	-1.2%	1.1	26,605	230.5	1,714	16.5	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	19.8	-2.5%	0.9	22,220	131.3	1,077	18.4	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	13.8	-1.8%	1.0	13,770	131.7	607	22.7	28.2	6.4%	Link
VHM	Bất động sản	143.0	-2.7%	1.8	587,360	872.0	15,766	9.1	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.5	-0.1%	0.6	120,860	583.0	5,689	12.4	124.4	27.7%	Link
BSR	Dầu khí	25.8	1.0%	0.0	128,938	221.5	2,612	9.9	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	37.0	2.2%	1.0	18,923	117.2	3,781	9.8	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.6	-0.7%	1.1	29,807	234.0	1,382	20.0		34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.7	-3.4%	1.0	64,153	907.0	2,152	11.9		31.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	23.7	-3.1%	0.8	27,308	284.2	1,314	18.0		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	32.6	-0.8%	0.8	17,232	73.4	4,413	7.4	53.3	6.7%	Link
DGC	Hóa chất	45.3	-2.0%	0.7	17,204	20.5	6,819	6.6	96.7	4.5%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	-0.4%	0.7	130,309	346.8	2,802	8.0	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	32.6	-3.3%	1.0	253,202	569.9	4,906	6.7	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.7	-1.1%	1.1	133,641	600.4	3,482	7.7	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.5	-0.8%	0.9	196,945	413.5	3,442	7.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.0	1.3%	0.9	49,920	316.1	1,884	8.5	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	68.5	-2.3%	0.6	129,137	333.2	2,454	27.9		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	32.4	-0.2%	1.1	229,240	640.0	3,677	8.8	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.6	-2.5%	1.0	43,136	235.1	2,661	5.8	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	58.9	-2.6%	0.7	492,149	404.5	4,301	13.7	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	15.5	-2.8%	0.7	52,762	190.0	2,231	7.0	23.0	3.9%	Link
VPB	Ngân hàng	26.4	-1.1%	1.1	209,456	574.0	3,314	8.0	36.5	23.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.4	-2.4%	0.7	189,122	732.6	2,499	9.0	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.3	-0.9%	0.7	9,082	40.2	679	16.6	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.9	-2.6%	0.7	7,285	142.7	3,184	5.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.9	-1.3%	1.0	99,159	374.3	3,266	20.8	100.4	23.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.4	-2.1%	0.5	115,784	109.6	4,914	11.3	78.0	48.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	38.6	0.13%	1.0	8,526	30.9	2,914	13.2	23.0%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	113.3	-0.53%	0.8	20,260	25.1	5,113	22.2	31.3%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	57.5	-2.54%	1.0	42,684	22.7	3,977	14.5	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.7	2.85%	0.8	10,075	154.5	1,003	12.6	1.8%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.1	0.41%	0.9	15,344	110.2	183	66.1	18.8%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	14.4	-2.05%	0.8	3,296	24.8	2,441	5.9	1.2%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	18.9	0.00%	0.8	7,691	33.5	1,635	11.6	16.7%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	37.6	-4.33%	1.0	14,269	82.4	4,899	7.7	15.6%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.4	1.40%	0.7	12,297	44.4	1,599	15.9	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	49.3	-0.71%	0.9	11,924	4.6	5,392	9.1	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	20.6	-2.14%	0.9	3,699	7.7	1,309	15.7	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	13.8	1.10%	1.0	12,587	58.8	259	53.3	10.1%	1.9%	Link
VIC	Bất động sản	221.5	-0.67%	1.7	1,719,324	843.2	1,506	147.1	3.2%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	25.9	-1.71%	1.4	58,853	146.9	3,025	8.6	11.9%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	26.5	-2.04%	0.9	6,160	6.8	1,774	14.9	36.6%	13.2%	Link
PLX	Dầu khí	35.6	-1.25%	0.9	45,170	60.5	1,400	25.4	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	31.1	-4.46%	1.0	17,260	137.7	2,139	14.5	9.8%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	25.8	-4.10%	1.0	9,815	82.8	1,066	24.2	24.7%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.8	-4.59%	1.1	20,819	428.1	1,729	12.0	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	75.4	0.27%	1.0	181,936	69.4	4,808	15.7	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.8	-2.13%	0.9	42,336	427.5	1,122	12.3	4.7%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.2	-1.81%	0.3	28,747	30.2	4,224	10.9	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	134.4	-2.61%	0.6	103,366	645.9	3,287	40.9	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.0	-2.26%	0.9	34,020	358.2	1,139	22.8	7.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.3	0.00%	0.8	32,115	356.0	4,457	16.9	40.4%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50.8	-1.36%	0.5	9,568	31.5	6,747	7.5	9.8%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.0	0.26%	0.8	9,796	46.9	2,211	8.6	12.6%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61.4	-2.85%	0.6	10,563	22.6	2,892	21.2	3.9%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	43.9	-5.90%	0.7	22,439	490.6	7,093	6.2	47.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	0.00%	0.7	2,359	22.1	2,181	9.2	48.1%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.2	-2.15%	0.9	2,343	13.4	3,269	5.6	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.4	0.00%	0.8	15,910	82.4	1,868	12.5	3.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	29.5	-3.59%	1.6	118,000	59.4	1,572	18.8	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	19.4	-2.03%	1.0	36,044	213.1	401	48.2	2.1%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	51.6	-3.37%	1.0	154,144	114.9	3,738	13.8	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.0	-2.63%	0.6	27,957	34.8	2,186	5.9	1.2%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	-2.25%	0.7	33,228	74.4	1,395	7.8	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.7	-2.09%	0.7	5,760	23.0	313	37.4	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.9	-3.83%	1.0	5,019	14.8	3,992	4.7	2.9%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.8	-0.83%	0.4	10,872	50.2	549	54.3	2.9%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.2	-2.12%	0.6	59,190	42.0	3,754	12.3	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.0	-0.87%	0.8	11,939	24.4	6,662	8.6	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.6	1.71%	0.2	12,165	26.7	15,218	9.8	81.5%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	67.6	-1.74%	0.7	7,559	53.6	7,565	8.9	46.5%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	73.8	-0.27%	0.8	9,455	23.8	4,901	15.1	4.4%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	33.0	-2.37%	0.7	3,913	13.1	3,213	10.3	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.5	-2.34%	0.9	6,004	41.4	1,173	8.9	9.8%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.3	0.00%	0.8	8,740	38.2	2,838	7.5	8.6%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.8	-2.46%	0.7	12,800	113.5	6,432	3.1	2.3%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.8	-0.48%	0.9	18,741	13.0	2,896	14.4	0.9%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>